

Số:..... /TB-BV

Bắc Hà, ngày tháng 9 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam;

Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Hà có nhu cầu mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm năm 2025-2026. Để có cơ sở xây dựng thông số kỹ thuật cơ bản và dự toán gói thầu. Bệnh viện trân trọng kính mời các đơn vị quan tâm cung cấp báo giá, cấu hình thông số kỹ thuật cho các danh mục mua sắm cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị.

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Hà
 - Địa chỉ: Xã Bắc Hà – tỉnh Lào Cai
- Thông tin liên hệ người tiếp nhận báo giá chào.
 - Ông: Phạm Đắc Ân
 - Chức vụ: Nhân viên – Khoa Dược
 - Điện thoại: 0975012284
- Cách thức tiếp nhận báo giá
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Hà.
Xã Bắc Hà – tỉnh Lào Cai
 - Nhận qua email: khoaduocbvbh@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ 08h ngày 12 tháng 9 năm 2025 đến trước 08h ngày 17 tháng 9 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 12 tháng 9 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm năm 2025-2026.

(Có danh mục chi tiết kèm theo)

Kính đề nghị các Quý Công ty quan tâm gửi hồ sơ về Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Hà.

Xin trân trọng cảm ơn./

Nơi nhận:

- Như K/g;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

DANH MỤC HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM NĂM 2025-2026

STT	Tên hàng hoá	Mô tả về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	Hoá chất cho máy sinh hoá M250, AU480	Mô tả cụ thể, chi tiết hãng/nước sản xuất. Tính năng, thông số kỹ thuật, quy cách đóng gói và các thông tin liên quan về hàng hóa			
1	Thuốc thử chẩn lượng Uric acid		Hộp	6	
2	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Albumin		Hộp	5	
3	Thuốc thử xét nghiệm α -Amylase		Hộp	5	
4	Hoá chất khử khuẩn rửa buồng phản ứng cho máy sinh hoá		Chai	16	
5	Thuốc thử xét nghiệm Bilirubin direct		Hộp	6	
6	Thuốc thử xét nghiệm Bilirubin total		Hộp	6	
7	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng xét nghiệm sinh hoá		Lọ	45	
8	Thuốc thử xét nghiệm Cholesterol		Hộp	12	
9	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Creatine kinase – MB (CK-MB)		Hộp	5	
10	Thuốc thử xét nghiệm định lượng creatine kinase trong huyết thanh.		Hộp	5	
11	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Creatinine		Hộp	25	
12	Thuốc thử xét nghiệm định lượng C - reactive protein (CRP)		Hộp	15	
13	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm định lượng C - Reactive Protein (CRP) mức cao		Hộp	20	
14	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm định lượng C - Reactive Protein (CRP) mức thấp		Hộp	20	
15	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng C - reactive protein (CRP)		Hộp	20	
16	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Glucose		Hộp	30	
17	Thuốc thử xét nghiệm GOT(AST)		Hộp	25	

18	Thuốc thử xét nghiệm GPT(ALT)		Hộp	25	
19	Bóng đèn dùng cho máy xét nghiệm sinh hoá		Chiếc	9	
20	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng xét nghiệm sinh hóa mức 1		Lọ	40	
21	Thuốc thử xét nghiệm Total Protein		Hộp	5	
22	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Triglyceride		Hộp	12	
23	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Urea		Hộp	25	
24	Thuốc thử xét nghiệm định lượng HDL Cholesterol		Hộp	4	
25	Thuốc thử xét nghiệm LDL Cholesterol		Hộp	4	
26	Thuốc thử xét nghiệm Iron		Hộp	3	
27	Hoá chất có tính kiềm rửa máy sinh hoá		Can	6	
28	Thuốc thử xét nghiệm Gamma-GT		Hộp	3	
29	Cồng phản ứng dùng cho máy xét nghiệm sinh hoá		Túi	5	
30	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng xét nghiệm sinh hóa mức 2		Lọ	30	
31	Hoá chất rửa dùng cho máy phân tích sinh hoá		Can	20	
32	Hoá chất rửa dùng cho máy phân tích sinh hoá		Can	20	
33	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Alcohol Ethanol		Hộp	15	
34	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm định lượng Alcohol Ethanol		Hộp	7	
35	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng Alcohol Ethanol		Hộp	7	
II	Hoá chất cho máy điện giải đồ Auto ISE501	Mô tả cụ thể, chi tiết hãng/nước sản xuất. Tính năng, thông số kỹ thuật, quy cách đóng gói và các thông tin liên quan về hàng hóa			
1	Thuốc thử xét nghiệm định lượng đa thông số điện giải (K, Na, Cl, Ca, pH)		Hộp	30	
2	Dung dịch điện cực dùng cho máy phân tích điện giải		Hộp	3	
3	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm định lượng (Na, K, Cl, Ca, pH)		Hộp	10	
4	Dung dịch điện cực dùng cho máy phân tích điện giải		Lọ	3	
5	Dung dịch rửa dùng cho máy phân tích điện giải		Hộp	5	
6	Điện cực xét nghiệm định lượng K ⁺		Chiếc	3	

7	Điện cực xét nghiệm định lượng Na ⁺		Chiếc	3	
8	Điện cực xét nghiệm định lượng Cl ⁻		Chiếc	3	
9	Điện cực xét nghiệm định lượng pH		Chiếc	1	
10	Điện cực xét nghiệm định lượng quy chiều		Chiếc	3	
11	Vật tư dùng cho máy xét nghiệm		Chiếc	2	
12	Dung dịch rửa protein dùng cho máy phân tích điện giải		Hộp	4	
III	Hoá chất cho máy huyết học	Mô tả cụ thể, chi tiết hãng/nước sản xuất. Tính năng, thông số kỹ thuật, quy cách đóng gói và các thông tin liên quan về hàng hóa			
1	Hoá chất dùng cho máy phân tích huyết học		Thùng	60	
2	Thuốc thử ly giải hồng cầu 3 thành phần		Chai	30	
3	Dung dịch làm sạch và bảo trì máy phân tích huyết học		Thùng	20	
4	Dung dịch làm sạch và bảo trì máy phân tích huyết học MEK		Thùng	4	
5	Vật tư dùng cho máy xét nghiệm		Chiếc	1	
6	Vật liệu kiểm soát chất lượng dùng cho máy phân tích huyết học 3 thành phần		Lọ	10	
7	Hóa chất pha loãng dùng cho máy phân tích huyết học		Can	190	
8	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng cho máy phân tích huyết học để đo Hemoglobin		Can	30	
9	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng cho máy phân tích huyết học để tách phân bạch cầu		Can	30	
10	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học		Can	40	
11	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học loại đậm đặc		Bộ	6	
12	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để nội kiểm mức trung bình		Lọ	24	
13	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để hiệu chuẩn máy		Lọ	1	
14	Phin lọc cho máy huyết học		Chiếc	1	
15	Hoá chất dùng cho máy phân tích huyết học		Thùng	120	
16	Thuốc thử ly giải hồng cầu đo 3 thành phần bạch cầu MON, NEU, LYM trong máu		Chai	35	

17	Thuốc thử ly giải hồng cầu đo 2 thành phần bạch cầu EO, BASO trong máu		Chai	25	
18	Thuốc thử ly giải hồng cầu đo Hemoglobin trong máu		Chai	35	
19	Vật liệu kiểm soát chất lượng dùng cho máy phân tích huyết học Laser		Lọ	15	
20	Dung dịch đậm		Thùng	3	
21	Dung dịch phá vỡ hồng cầu		Chai	6	
IV	Hoá chất đông máu AutoS	Mô tả cụ thể, chi tiết hãng/nước sản xuất. Tính năng, thông số kỹ thuật, quy cách đóng gói và các thông tin liên quan về hàng hóa			
1	Thuốc thử xét nghiệm định lượng APTT		Hộp	16	
2	Thuốc thử xét nghiệm định lượng PT		Hộp	8	
3	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm định lượng PT, APTT, TT, FIB mức trung bình		Hộp	5	
4	Hoá chất dùng cho máy phân tích đông máu		Chai	5	
5	Vật tư dùng cho máy xét nghiệm		Túi	4	
V	Hoá chất cho máy nước tiểu click50, Auto 101	Mô tả cụ thể, chi tiết hãng/nước sản xuất. Tính năng, thông số kỹ thuật, quy cách đóng gói và các thông tin liên quan về hàng hóa			
1	Que thử xét nghiệm nước tiểu 11 thông số		Hộp	50	
2	Hoá chất rửa dùng cho máy phân tích nước tiểu tự động		Chai	5	
3	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm nước tiểu mức 2		Lọ	10	
4	Ống nghiệm có nắp dùng cho máy phân tích nước tiểu		Cái	5000	
VI	Hoá chất cho máy HbA1c HA1201	Mô tả cụ thể, chi tiết hãng/nước sản xuất. Tính năng, thông số kỹ thuật, quy cách đóng gói và các thông tin liên quan về hàng hóa			
1	Hoá chất dùng cho máy phân tích HbA1c loại A		Túi	18	
2	Hoá chất dùng cho máy phân tích HbA1c loại B		Túi	9	
3	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng HbA1c		Hộp	20	
4	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm định lượng HbA1c		Hộp	20	
5	Dung dịch ly giải hồng cầu		Can	10	
6	Cột sắc ký		Chiếc	1	

7	Phin lọc		Chiếc	3	
VII	Hoá chất cho Máy phân tích miễn dịch tự động Autolumo A1861	Mô tả cụ thể, chi tiết hãng/nước sản xuất. Tính năng, thông số kỹ thuật, quy cách đóng gói và các thông tin liên quan về hàng hóa			
1	Bộ xét nghiệm định lượng AFP		Hộp	3	
2	Thuốc thử, chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng CA125		Hộp	3	
3	Thuốc thử, chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng CA15-3		Hộp	3	
4	Thuốc thử, chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng CA19-9		Hộp	3	
5	Bộ xét nghiệm định lượng CA72-4		Hộp	3	
6	Thuốc thử, chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng CEA		Hộp	3	
7	Bộ xét nghiệm định lượng CYFRA 21-1		Hộp	3	
8	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Ferritin		Hộp	2	
9	Bộ xét nghiệm định lượng PSA tự do		Hộp	2	
10	Thuốc thử xét nghiệm định lượng triiodothyronine tự do		Hộp	4	
11	Thuốc thử xét nghiệm định lượng thyroxine tự do		Hộp	4	
12	Thuốc thử xét nghiệm định lượng hormone kích thích tuyến giáp		Hộp	4	
13	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Cortisol		Hộp	1	
14	Thuốc thử xét nghiệm định lượng troponin T tim độ nhạy cao		Hộp	2	
15	Bộ xét nghiệm định lượng β -hCG		Hộp	5	
16	Chất phát quang hoá học		Hộp	1	
17	Dung dịch pha loãng mẫu cho máy miễn dịch		Hộp	1	
18	Dung dịch đệm cho máy miễn dịch		Hộp	3	
19	Dung dịch rửa cho máy miễn dịch		Hộp	1	
20	Cồng phản ứng cho máy miễn dịch		Hộp	4	
21	Vật liệu kiểm soát mức 2 xét nghiệm định lượng 25 thông số nội tiết		Hộp	10	
22	Vật liệu kiểm soát mức 2 xét nghiệm định lượng chỉ số tim mạch		Hộp	5	
23	Vật liệu kiểm soát mức 2 xét nghiệm định lượng 20 thông số miễn dịch		Hộp	10	

VIII	Hoá chất cho Máy phân tích máu lắng RS31	Mô tả cụ thể, chi tiết hãng/nước sản xuất. Tính năng, thông số kỹ thuật, quy cách đóng gói và các thông tin liên quan về hàng hóa			
1	Ống phân tích máu lắng		Ống	2000	
IX	Hoá chất cho máy khí máu	Mô tả cụ thể, chi tiết hãng/nước sản xuất. Tính năng, thông số kỹ thuật, quy cách đóng gói và các thông tin liên quan về hàng hóa			
1	Cartridge cho máy khí máu		Hộp	15	
2	Hóa chất chuẩn cho máy khí máu		Hộp	2	
X	Hoá chất khác	Mô tả cụ thể, chi tiết hãng/nước sản xuất. Tính năng, thông số kỹ thuật, quy cách đóng gói và các thông tin liên quan về hàng hóa			
1	Hóa chất định danh nhóm máu A		Lọ	25	
2	Hóa chất định danh nhóm máu AB		Lọ	25	
3	Hóa chất định danh nhóm máu B		Lọ	25	
4	Hóa chất định danh nhóm máu D		Lọ	25	
5	Bộ nhuộm Ziehl Neelsen		Bộ	6	
6	Bộ nhuộm Gram		Bộ	4	
7	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên Chlamydia		Hộp	4	
8	Khay thử xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng Enterovirus71		Hộp	2	
9	Khay thử xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng HAV		Hộp	3	
10	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên Influenza A, Influenza B		Hộp	2	
Tổng: 120 khoản					